

Lời mở đầu.

Giai cấp công Việt Nam thật sự đã hình thành từ đầu thế kỷ XX. Nhưng nếu dùng khái niệm chính trị-xã hội học mà Ăng-ghe-n dùng thì tuy đã thành giai cấp nhưng còn ở bước đầu, giai đoạn “tự mình” hay “tự phát”. Giai cấp công nhân có một sứ mệnh lịch sử vô cùng quan trọng. Ở nước ta, giai cấp công nhân trước hết phải làm cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là phải lãnh đạo cuộc cách mạng đó thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng Sản Việt Nam, đấu tranh giành chính quyền, thiết lập nền chuyên chính dân chủ nhân dân. Vậy vì sao nói giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất có đủ điều kiện lãnh đạo Cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX là gì và điều kiện quan trọng nhất để giai cấp công nhân Việt Nam lãnh đạo được Cách Mạng là gì? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua phần dưới đây.

Nội dung.

1. Sự ra đời và đặc điểm của giai cấp công nhân.

1.1. Sự ra đời.

Năm 1958, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược Việt Nam. Về chính sách cai trị kinh tế, chúng duy trì phương thức sản xuất phong kiến, hạn chế sự ra đời phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Về chính sách cai trị chính trị: thực hiện chính sách chia để trị, bóp nghẹt quyền tự do dân chủ của nhân dân Việt Nam, đó là chính sách thực dân kiểu cũ. Về chính sách cai trị văn hoá xã hội: đầu độc nhân dân bằng rượu cồn và thuốc phiện, mở trường học hạn chế và nhỏ giọt. Trước tình hình đó đã dẫn đến những hậu quả về xã hội và giai cấp.

- Thay đổi tính chất xã hội Việt Nam biến nước ta từ một nước phong kiến độc lập thành một nước thuộc địa, bản chất là thay đổi chủ thể quyền lực chính trị, từ vua quan phong kiến chuyển sang tay thực dân Pháp.
- Thay đổi mâu thuẫn cơ bản trong xã hội ngoài giữa nông dân với địa chủ phong kiến, đó là mâu thuẫn về giai cấp, xuất hiện thêm mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược, đó là mâu thuẫn dân tộc. Phải nhận thức và giải quyết các mâu thuẫn này sẽ tạo động lực cho Việt Nam phát triển.
- Thay đổi kết cấu giai cấp trong xã hội Việt Nam. Trong đó đặc biệt là sự ra đời 2 giai cấp mới là công nhân và tư sản Việt Nam. Mỗi giai cấp có địa vị kinh tế và thái độ chính trị khác nhau do đó có vị trí, vai trò khác nhau đối với sự phát triển của xã hội.

1.2. Đặc điểm.

a) Cơ sở lý luận.

Theo C.Mác và Ăng-ghe-n thì giai cấp công nhân mang 2 thuộc tính cơ bản là:

- Về phương thức lao động, phương thức sản xuất, đó là những người lao động trực tiếp hay gián tiếp vận hành các công cụ có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại và xã hội hoá cao. C.Mác và Ăng-ghe-n đã nêu: “Các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp”.

- Về vị trí trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, đó là những người lao động không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động cho nhà tư bản bóc lột về giá trị thặng dư.
 - b) Đặc điểm chung của giai cấp công nhân.
 - Là giai cấp của những người lao động sản xuất vật chất là chủ yếu (với trình độ trí tuệ ngày càng cao, đồng thời cũng ngày càng có những sáng chế, phát minh lý thuyết được ứng dụng ngay trong sản xuất). Vì thế, giai cấp công nhân có vai trò quyết định nhất sự tồn tại và phát triển xã hội.
 - Có lợi ích giai cấp đối lập với lợi ích cơ bản của giai cấp tư sản (giai cấp công nhân: xóa bỏ chế độ tư hữu, xóa bỏ áp bức bóc lột, giành chính quyền và làm chủ xã hội. Giai cấp tư sản không bao giờ tự rời bỏ những vấn đề cơ bản đó). Do vậy, giai cấp công nhân có tinh thần cách mạng triệt để.
 - Là “giai cấp dân tộc” - vừa có quan hệ quốc tế, vừa có bản sắc dân tộc và chịu trách nhiệm trước hết với dân tộc mình.
 - Có hệ tư tưởng riêng của giai cấp mình: đó là chủ nghĩa Mác-Lênin phản ánh sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, đồng thời hệ tư tưởng đó dẫn dắt quá trình giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình nhằm giải phóng xã hội, giải phóng con người. Giai cấp công nhân ở Đảng tiên phong của mình là Đảng Cộng Sản (Đảng Mác-Lênin).
 - Bất kỳ giai cấp công nhân nước nào, khi đã có đảng tiên phong của nó, đều có những đặc điểm cơ bản, chung nhất đó. Do vậy, giai cấp công nhân mỗi nước đều là một bộ phận không thể tách rời giai cấp công nhân trên toàn thế giới. Vì vậy chủ nghĩa Mác-Lênin mới có quan điểm đúng đắn về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân.
 - Từ những đặc điểm vốn có đó, giai cấp công nhân mới có ba tính chất cơ bản là:
 - a) Tính tổ chức, kỷ luật cao.
 - b) Tính tiên phong (về phương thức sản xuất, về tư tưởng, về Đảng của nó).
 - c) Tính triệt để cách mạng.

2. Giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất có đủ điều kiện lãnh đạo cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX.

2.1. Hoàn cảnh lịch sử.

Do tác động của chính sách khai thác thuộc địa trên quy mô lớn và chính sách thống trị của thực dân Pháp, cơ cấu giai cấp xã hội ở Việt Nam bị phân hóa sâu sắc hơn. Cùng với sự phân hóa của lực lượng xã hội cũ, một số giai cấp mới ra đời và ngày càng phát triển. Mỗi giai cấp có địa vị và quyền lợi khác nhau nên cũng có thái độ, chính trị và khả năng khác nhau trước sự nghiệp giải phóng dân tộc:

- Giai cấp địa chủ phong kiến:
 - + Vốn là giai cấp thống trị cũ đã đầu hàng, được đế quốc nuôi dưỡng để làm tay sai, chúng ôm chân đế quốc, phản bội dân tộc là chỗ dựa của chủ nghĩa đế quốc, câu kết với đế quốc để cướp đoạt ruộng đất và đàn áp nông dân nên sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, địa chủ phong kiến được tăng cường cả về thế và lực.
 - + Bị phân hóa thành ba bộ phận rõ rệt: tiểu địa chủ, trung địa chủ và đại địa chủ (một số đồng thời là tư sản). Sinh ra và lớn lên trong một dân tộc có truyền thống yêu nước chống ngoại xâm nên một bộ phận không ít tiểu và trung địa chủ có tinh thần dân tộc chống thực dân Pháp và bọn tay sai phản động, khi có điều kiện có tham gia vào phong trào dân tộc.
- Giai cấp nông dân Việt Nam là giai cấp của những người lao động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề. Tình cảnh khốn khổ, bần cùng của giai cấp nông dân Việt Nam đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, làm tăng thêm ý chí cách mạng của họ trong cuộc đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống, tự do. Tuy nhiên họ là những người tư hữu nhỏ, tư hữu của nông dân không đồng nhất với tư hữu của giai cấp bóc lột. Do phương thức sản xuất phân tán nên nông dân không có sự liên kết chặt chẽ cả về kinh tế, tư tưởng và tổ chức. Giai cấp nông dân không có hệ tư tưởng độc lập mà tư tưởng của họ phụ thuộc vào hệ tư tưởng của giai cấp thống trị xã hội, không có tổ chức vững

mạnh, ít học thức, sống tản mạn nên không thể lãnh đạo được cách mạng. Nếu có một lực lượng tiên tiến dẫn dắt thì họ sẽ trở thành lực lượng chính của cách mạng.

- Giai cấp tiểu tư sản thành thị:

+ Cũng tăng lên về số lượng sau chiến tranh. Họ bao gồm những người buôn bán nhỏ, chủ xưởng nhỏ, học sinh, sinh viên, công chức, trí thức, dân nghèo thành thị,...

+ Do bị khinh miệt, bạc đãi, đời sống bấp bênh, họ rất hăng hái cách mạng nhưng dễ hoang mang dao động nên không thể lãnh đạo được cách mạng. Tuy vậy, nhờ được tiếp xúc với các tư tưởng mới nên họ có tinh thần dân tộc, chống thực dân Pháp và tay sai. Đặc biệt, bộ phận học sinh, sinh viên, trí thức rất nhạy cảm với thời cuộc và tha thiết canh tân đất nước nên rất hăng hái tham gia vào các cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc.

- Giai cấp tư sản:

+ Ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phần đông là những tiểu chủ đứng trung gian thầu khoán, số lượng ít lại bị thực dân Pháp chèn ép, kìm hãm nên thế lực kinh tế nhỏ yếu (tổng số vốn kinh doanh chỉ bằng 5 % số vốn của tư bản nước ngoài đầu tư vào nước ta lúc bấy giờ).

+ Bị phân hóa làm hai bộ phận:

• Tư sản mại bản có quyền lợi gắn liền với đế quốc nên câu kết chặt chẽ với chính quyền thực dân và là lực lượng cần phải đánh đổ.

• Tư sản dân tộc có lòng yêu nước, muốn phát triển chủ nghĩa tư bản Việt Nam, có khuynh hướng kinh doanh độc lập, có tinh thần chống đế quốc và phong kiến, tán thành độc lập dân tộc nhưng vì kinh tế quá nhỏ yếu, có thái độ không kiên định, dễ thỏa hiệp nên không lãnh đạo được cách mạng, chỉ là một lực lượng nhỏ trong cách mạng dân tộc dân chủ ở nước ta.

=> Nhìn chung, tư sản dân tộc Việt Nam là một giai cấp có khuynh hướng dân tộc và dân chủ. Họ là một lực lượng đóng vai trò đáng kể, một thành phần trong mặt trận đoàn kết dân tộc.

- Giai cấp công nhân:

- + Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, giai cấp công nhân tập trung nhiều ở các thành phố và vùng nhỏ như: Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Nam Định, Vinh, Quảng Ninh.
- + Họ có số lượng hết sức đông đảo: trước chiến tranh thế giới thứ nhất, họ có khoảng 10 vạn người. Đến năm 1929, trong các doanh nghiệp của người Pháp ở Đông Dương, chủ yếu là ở Việt Nam, giai cấp công nhân có trên 2 vạn người.
- + Giai cấp công nhân Việt Nam bị ba tầng lớp áp bức bóc lột của đế quốc thực dân, phong kiến và tư bản xứ, chủ yếu là bọn đế quốc thực dân. Đa số công nhân Việt Nam, trực tiếp xuất thân từ giai cấp nông dân, nạn nhân của chính sách chiếm đoạt ruộng đất mà thực dân Pháp thi hành ở Việt Nam. Vì vậy, giai cấp công nhân có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân. Họ có quan hệ gắn bó với giai cấp nông dân, có truyền thống yêu nước bất khuất của dân tộc, sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản trên thế giới (cách mạng tháng Mười Nga). Chính vì vậy, chỉ có họ mới có đủ khả năng lãnh đạo cách mạng Việt Nam và nhanh chóng trở thành lực lượng chính trị độc lập, làm cơ sở vững chắc cho phong trào dân tộc theo khuynh hướng xã hội chủ nghĩa.
- Từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến cuối những năm 20 của thế kỉ XX, trên đất nước Việt Nam đã diễn ra những biến đổi quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục và giai cấp. Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng sâu sắc, chủ yếu là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai phản động. Cuộc đấu tranh của nhân ta chống đế quốc và tay sai diễn ra ngày càng gay gắt.
- Sự phân hóa giai cấp, đặc biệt là sự ra đời và phát triển của các lực lượng xã hội mới, đã tạo tiền đề cho việc tiếp thu các trào lưu tư tưởng mới, làm cơ sở để hình thành và phát triển các khuynh hướng cách mạng mới ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

2.2. Quá trình vươn lên vị trí lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Giai cấp công nhân Việt Nam sinh ra trong lòng một dân tộc có truyền thống đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm. Ở

giai cấp công nhân, nổi nhục mất nước cộng với nỗi khổ vì ách áp bức bóc lột của giai cấp tư sản đế quốc làm cho lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc kết hợp làm một, khiến động cơ cách mạng, nghị lực cách mạng và tính triệt để cách mạng của giai cấp công nhân được nhân lên gấp bội. Giai cấp công nhân ra đời và hình thành trong không khí sôi sục của một loạt phong trào yêu nước và các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp liên tục nổ ra từ khi chủ nghĩa đế quốc Pháp đặt chân lên đất nước ta. Điều đó đã có tác dụng to lớn đối với việc cổ vũ tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất và quyết tâm đập tan xiềng xích nô lệ của toàn thể nhân dân ta.

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc theo khuynh hướng phong kiến và tư sản diễn ra mạnh mẽ. Những phong trào tiêu biểu diễn ra trong thời kỳ này: phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa Yên Thế. Thất bại của các phong trào trên đã chứng tỏ giai cấp phong kiến và hệ tư tưởng phong kiến không đủ điều kiện để lãnh đạo phong trào yêu nước.

Các phong trào đấu tranh chống Pháp diễn ra sôi nổi. Mục tiêu của các phong trào đấu tranh ở thời kỳ này đều hướng tới giành độc lập cho dân tộc. Nhưng tất cả các phong trào ấy đều thất bại và sự nghiệp giải phóng dân tộc đều lâm vào tình trạng bế tắc về đường lối. Một số tổ chức chính trị theo lập trường quốc gia tư sản ra đời và đã thể hiện vai trò của mình trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và dân chủ. Nhưng các phong trào và tổ chức trên, do những hạn chế về giai cấp, về đường lối chính trị, hệ thống tổ chức thiếu chặt chẽ, chưa tập hợp được rộng rãi lực lượng của dân tộc, nhất là chưa tập hợp được 2 lực lượng xã hội cơ bản (công nhân và nông dân), nên cuối cùng đã không thành công.

Sự thất bại của các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã chứng tỏ con đường cứu nước theo hệ tư tưởng phong kiến và hệ tư tưởng tư sản đã bế tắc. Cách mạng Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc về đường lối, về giai cấp lãnh đạo.

Vào lúc đó, phong trào cộng sản và công nhân thế giới phát triển, cuộc cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ, thắng lợi và ảnh hưởng đến phong trào dân tộc dân chủ ở nước khác, nhất là ở Trung Quốc, trong đó có phong trào cách mạng ở nước ta. Tầm gương cách mạng Nga và

phong trào cách mạng ở nhiều nước khác đã cổ vũ giai cấp công nhân non trẻ Việt Nam đứng lên nhận lấy sứ mệnh lãnh đạo cách mạng nước ta và đồng thời cũng là chất xúc tác kích lệ nhân dân ta lựa chọn, tiếp nhận con đường cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin và đi theo con đường cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam là giai cấp duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

2.3. Giai cấp công nhân có đủ các tố chất để lãnh đạo cách mạng.

Giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến nhất trong sức sản xuất, gánh trách nhiệm đánh đổ chủ nghĩa tư bản và đế quốc, để xây dựng một xã hội mới, giai cấp công nhân có thể thấm nhuần một tư tưởng cách mạng nhất, tức là chủ nghĩa Mác-Lênin.

a) Giai cấp công nhân đại diện cho một phương thức sản xuất tiên bộ.

Do địa vị kinh tế - xã hội khách quan, giai cấp công nhân là giai cấp gắn với lực lượng sản xuất tiên tiến nhất dưới chủ nghĩa tư bản, là giai cấp của những người lao động sản xuất vật chất là chủ yếu (với trình độ trí tuệ ngày càng cao, đồng thời cũng ngày càng có những sáng chế, phát minh lý thuyết được ứng dụng ngay trong sản xuất). Vì thế, giai cấp công nhân có vai trò quyết định nhất sự tồn tại và phát triển xã hội.

Và, với tính cách như vậy, nó là lực lượng quyết định phá vỡ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Sau khi giành chính quyền, giai cấp công nhân, đại biểu cho sự tiến bộ của lịch sử, là người duy nhất có khả năng lãnh đạo xã hội xây dựng một phương thức sản xuất mới cao hơn phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Giai cấp công nhân, con đẻ của nền công nghiệp hiện đại, được rèn luyện trong nền sản xuất tiên bộ, đoàn kết. Về phương thức lao động, phương thức sản xuất, đó là những người lao động trực tiếp hay gián tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại và xã hội hoá cao. Họ đại biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến, gắn liền với những thành tựu của khoa học – công nghệ hiện đại. Đó là giai cấp được trang bị bởi lý luận khoa học cách mạng và luôn đi đầu trong phong trào cách mạng theo mục tiêu xoá bỏ xã hội cũ lạc hậu, xây dựng xã hội mới tiến

bộ. Nhờ đó có thể tập hợp được đông đảo các giai cấp, tầng lớp khác vào phong trào cách mạng. Hơn nữa đa số công nhân Việt Nam xuất thân từ nông dân lao động và những tầng lớp lao động khác, nên có mối liên hệ tự nhiên với đông đảo nhân dân lao động bị mất nước, sống nô lệ nên cũng là điều kiện thuận lợi để giai cấp công nhân xây dựng nên khối công nông vững chắc và khối đoàn kết dân tộc rộng rãi bảo đảm cho sự lãnh đạo của giai cấp công nhân trong suốt quá trình cách mạng ở nước ta.

b) Giai cấp công nhân là giai cấp có tính tổ chức, tính kỷ luật, tác phong công nghiệp.

Vì là sản phẩm của nền đại công nghiệp nên giai cấp này được tôi luyện trong môi trường lao động công nghệ ngày càng hiện đại cũng như trong cuộc đấu tranh chống giai cấp phong kiến trước đây cũng như chống giai cấp tư sản ngày nay. Chính điều kiện làm việc ở thành thị và các khu công nghiệp giúp cho giai cấp công nhân mở rộng các quan hệ xã hội, mở mang trí tuệ. Giai cấp công nhân có ý thức tổ chức kỷ luật cao. Môi trường làm việc của giai cấp công nhân là sản xuất tập trung cao và có trình độ kỹ thuật ngày càng hiện đại, có cơ cấu tổ chức ngày càng chặt chẽ, làm việc theo dây chuyền buộc giai cấp công nhân phải luôn tuân thủ nghiêm ngặt kỷ luật lao động. Do yêu cầu của cuộc đấu tranh giai cấp chống lại giai cấp tư sản – là một giai cấp có tiềm lực về kinh tế - kỹ thuật nên giai cấp công nhân phải đấu tranh bằng phẩm chất kỷ luật của mình.

Giai cấp công nhân phát triển cả về số lượng và chất lượng kéo theo sự phát triển của lực lượng sản xuất và tất yếu khách quan sẽ dẫn đến quan hệ sản xuất cũ phải thay đổi để phù hợp với lực lượng sản xuất đã phát triển.

c) Giai cấp công nhân ra đời trước tư sản Việt Nam.

Đội ngũ công nhân Việt Nam ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp. Khu công nghiệp trung ở Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Nam Định, Vinh-Bến Thủy, Hòn Gai đã làm cho số công nhân tăng nhanh...Nhiều xí nghiệp tập trung đông công nhân như: Xi măng Hải Phòng có 1.500 người, 3 nhà máy dệt ở Nam Định, Hải Phòng cũng có 1.800 người, các nhà máy xay xát

ở Sài Gòn có tới 3.000 người,... Sau khi chiến tranh thế giới lần thứ I kết thúc, thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ II (1919-1929) nhằm tăng cường vơ vét, bóc lột nhân dân thuộc địa để bù đắp những tổn thất trong chiến tranh. Sự phát triển của một số ngành công nghiệp khai khoáng, dệt, giao thông vận tải, chế biến... dẫn đến số lượng công nhân tăng nhanh

Ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc, bị ba tầng áp bức nặng nề, ngay từ khi mới ra đời đã chịu ảnh hưởng của cách mạng tháng 10 Nga, tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lênin, không bị ảnh hưởng của các trào lưu tư tưởng tiểu tư sản.

3. Điều kiện quan trọng nhất để giai cấp công nhân Việt Nam lãnh đạo được cách mạng.

Giai cấp công nhân Việt Nam sinh ra trong lòng một dân tộc có truyền thống đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm, trong điều kiện đất nước bị kẻ thù xâm lược, khiến cho ý chí và động cơ cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam được nâng lên gấp bội. Ngay từ khi ra đời, giai cấp công nhân nước ta đã anh dũng, kiên cường đấu tranh chống kẻ thù xâm lược. Phong trào đấu tranh của công nhân từng bước trưởng thành, phát triển từ tự phát đến tự giác và không ngừng lớn mạnh. Điều kiện cơ bản và quan trọng nhất để giai cấp công nhân Việt Nam lãnh đạo cách mạng đó là giai cấp công nhân có Đảng và chủ nghĩa Mác – Lênin soi đường, có tinh thần cách mạng triệt để. Giai cấp công nhân xuất thân từ giai cấp nông dân, họ sớm được tiếp thu ánh sáng cách mạng chủ nghĩa Mác-Lênin. Do vậy họ là tầng lớp đại diện cho giai cấp nông dân nhưng tiến bộ hơn về mặt tư duy cách mạng. Đồng thời họ là lực lượng sản xuất chính trong xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: “Chỉ có giai cấp công nhân là dũng cảm nhất, cách mạng nhất, luôn luôn gan góc đứng đầu với bọn đế quốc thực dân. Với lý luận cách mạng tiên phong và kinh nghiệm của phong trào vô sản quốc tế, giai cấp công nhân đã tỏ ra là người lãnh đạo xứng đáng và tin cậy nhất của nhân dân”. Giai cấp công nhân luôn đi đầu trong các cuộc cách mạng và làm cách mạng cho đến khi thắng lợi. Lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân đối lập với lợi ích cơ bản của giai cấp tư sản, nhưng phù hợp với lợi ích, khát vọng giải phóng của nhân dân lao động. Do đó giai cấp công

nhân càng có đủ điều kiện, khả năng trở thành lực lượng tổ chức lãnh đạo các giai cấp và tầng lớp lao động khác trong công cuộc xoá bỏ áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản, xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Kết luận.

Tóm lại giai cấp công nhân Việt Nam là giai cấp có đủ điều kiện lãnh đạo cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX. Tuyệt đại bộ phận trong giai cấp là xuất thân từ nông dân lao động và những tầng lớp khác, nên có mối liên hệ tự nhiên với nhân dân lao động bị mất nước, sống nô lệ nên cũng là điều kiện thuận lợi để giai cấp công nhân xây dựng nên khối liên minh công nông vững chắc và khối đoàn kết dân tộc rộng rãi đảm bảo cho sự lãnh đạo của giai cấp công nhân trong suốt quá trình cách mạng ở nước ta. Giai cấp công nhân Việt Nam sớm được giác ngộ cách mạng và thành lập Đảng tiên phong do Hồ Chí Minh - Người đưa chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Đó là giai cấp có đủ tư cách đại biểu cho quyền lợi của dân tộc, của nhân dân, có đủ uy tín và năng lực để lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ đi đến thành công.